

Bản án số: 29/2020/HS-PT  
Ngày: 15- 01- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành*

*Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành và ông Vũ Quang Huy*

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương-*Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Thu Hương- *Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 944/2019/TLPT-HS ngày 23/12/2019 đối với bị cáo Lê Tuấn T- Bcdo có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2019/HS- ST ngày 27/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện ..., thành phố Hà Nội.

**\* Bị cáo kháng cáo: Lê Tuấn T- Bc;** sinh năm..., tại Bắc Giang; nơi cư trú: ..., Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Tuấn H- LQ và bà Nguyễn Thị T...; có vợ là Nguyễn Thị Th...(sinh năm...) và có ... con(sinh năm...); tiền án, tiền sự: Bản án số 100/2013/HS-ST (ngày 11/12/2013) của Tòa án nhân dân huyện ...(Bắc Giang) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc(chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí- chưa xóa án); nhân thân: Bản án số 190/2018/HS- ST (ngày 29/11/2018) của Tòa án nhân dân huyện ...(Bắc Ninh) xử phạt 05 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2018 (đối với hành vi phạm tội ngày 23/4/2018) và đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến- Bộ Công an; đã được trích xuất về Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo: Ông Lê Tuấn H- LQ;** sinh năm ...; địa chỉ: ...; có mặt.

**\* Ngoài ra, còn có các đương sự không kháng cáo:**

- **Nguyên đơn dân sự: Công ty (NDDS);** địa chỉ:...;đại diện hợp pháp vắng mặt.

- **Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Văn V...;** sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 05/5/2018, Lê Tuấn T- Bc đến Xưởng của Công ty ...(gọi tắt là Công ty NDDS) tại phường Yên Hòa(Cầu Giấy, Hà Nội) gặp anh Vũ Văn L...(đại diện Công ty) thỏa thuận và thuê chiếc xe ô tô Toyota Vios (BKS ...)trong thời gian 15 ngày (từ ngày 05/5/2018 đến ngày 20/5/2018) với tiền thuê là 9.000.000đồng(600.000đồng/ngày). Khi ký hợp đồng thuê xe, T- Bc đặt cọc là 10.000.000 đồng, sổ hộ khẩu của gia đình, chứng minh nhân dân và bản photo Giấy phép lái xe; anh L...đã giao cho T- Bc xe ô tô (BKS ...), 01 giấy kiểm định, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và 01 bản sao Công chứng Giấy đăng ký xe ô tô (bút lục 137- 142).

Sau đó, T- Bcđiều khiển xe đi vay tiền bạn bè để chi tiêu cá nhân nhưng không vay được;ngày 06/5/2018, T- Bcgọi điện thoại cho anh Đỗ Văn V... hỏi vay 150.000.000 đồng và đặt lại xe ô tô để làm tin. Anh V... không đồng ý cầm cố xe nên T- Bc thỏa thuận bán chiếc xe ô tô nêu trên (ô tô của Công ty NDDS)với giá là 450.000.000đồng; anh V... giao trước cho T- Bclà 150.000.000đồng; T- Bclập giấy bán xe ô tô (bút lục 127)và cam kết: “Tôi có trách nhiệm làm thủ tục xuất hóa đơn và lấy đăng ký gốc giao cho bên mua”.T- Bcnhận 150.000.000đồng, chi tiêu hết cho cá nhân,tắt điện thoại và bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh để chiếm đoạt tài sản của Công ty NDDS; ngày 31/7/2018(bút lục: 81- 83),T- Bcđầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

*Tại kết luận định giá tài sản số 233/2018 ngày 11/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa (bút lục 43) kết luận: Xe ô tô Toyota Vios (BKS ...) trị giá là 481.658.000đồng.*

*Quá trình điều tra (ngày 21/3/2019), ông Lê Tuấn H- LQ (bố của T- Bc) đã bồi thường cho Công ty NDDS là 32.490.000đồng (bút lục 186) nên đại diện hợp pháp của Công ty NDDS không có yêu cầu gì về dân sự.*

*Ngày 30/5/2018, anh Đỗ Văn V... giao nộp chiếc xe ô tô đã mua của T- Bc để Cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu; ngày 23/3/2019, ông Lê Tuấn H- LQ (bố của T- Bc) đã trả cho anh V... là 20.000.000đồng nên anh V... yêu cầu T- Bc phải trả nốt 130.000.000đồng còn thiếu và không chấp nhận việc ông H- LQ nhận nợ thay cho Lê Tuấn T- Bc.*

*Ông Lê Tuấn H- LQ (bố của T- Bc): Xác nhận đã tự nguyện bồi thường thay Lê Tuấn T- Bc; ông H- LQ và anh V... đã lập giấy thỏa thuận để xác nhận là ông H- LQ còn nợ anh V... 130.000.000đồng (bút lục: 188; 248- 250); ông H- LQ đề nghị xác định: T- Bc đã hoàn thành việc bồi thường, khắc phục hậu quả.*

*\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/2019/HS- ST ngày 27/10/2019, Tòa án nhân dân huyện ..., thành phố Hà Nội đã quyết định:*

*Căn cứ khoản 3 Điều 175, các điểm b và s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T- Bc 08 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tổng H- LQ với hình phạt 05 năm tù tại Bản án số 190/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện ...; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2018.*

*Căn cứ Điều 328 Bộ luật dân sự; Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn vận tải NDDS; Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho anh Đỗ Văn V... là 20.000.000đồng, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Đỗ Văn V... là 130.000.000đồng.*

*Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về các điều kiện thi hành án dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.*

*Ngày 31/10/2019, bị cáo Lê Tuấn T- Bc có đơn kháng cáo với nội dung xin*

giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/10/2019, ông Lê Tuấn H- LQ(*người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*) kháng cáo phần Bản án sơ thẩm, đề nghị xác nhận về việc bị cáo Lê Tuấn T- Bc đã hoàn thành trách nhiệm bồi thường và bồi hoàn.

\* *Tại phiên tòa phúc thẩm*, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, sửa về điều luật áp dụng và giữ quyết định về tội danh, hình phạt và dân sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Tuấn T- Bc: Áp dụng khoản 3 Điều 175, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 (*đầu thú*) Điều 51, điểm h (*tái phạm*) khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T- Bc 08 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tổng H- LQ với hình phạt 05 năm tù tại Bản án số 190/2018/HS- ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện ... nên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 13 năm tù; buộc bị cáo còn phải bồi hoàn cho anh Đỗ Văn V... là 130.000.000 đồng; các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn T- Bc và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*ông Lê Tuấn H- LQ*) phù hợp H- LQ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử Cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Tuấn T- Bc tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại Cấp sơ thẩm, lời khai của diện hợp pháp của Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án- Đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/5/2018, Lê Tuấn T- Bc đã thuê chiếc xe ô tô Toyota Vios (BKS...)

theoH- LQ đồng của Công tyTrách nhiệm hữu hạn vận tải NDDS; ngày 06/5/2018(tại ..., thành phố Hà Nội), T- Bccam kết tài sản H- LQ pháp, có đầy đủ giấy tờ và bán chiếc xe ô tô này cho anh Đỗ Văn V... với giá là 450.000.000đồng, nhận trước là 150.000.000đồng; sau đó, T- Bctắt máy điện thoại và bỏ trốn để chiếm đoạt chiếc xe ô tô nêu trên (trị giá là 481.658.000đồng)của Nguyên đơn dân sự; hành vi của Lê Tuấn T- Bcdã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết định khung tăng nặng "*Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000đồng đến dưới 500.000.000đồng*"; tội phạm và hình phạt quy định tạikhoản 3Điều 175Bộ luật Hình sự; Bản án sơ thẩm đã quy kếtbị cáoLê Tuấn T- Bctheo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]Hành vi phạm tội của bị cáoLê Tuấn T- Bclà rất nghiêm trọng, trực tiếpxâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác vàgây mất trật tự, trị an xã hội nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Bị cáo Lê Tuấn T- Bc có nhân thân xấu (ngày 11/12/2013, Tòa án nhân dân huyện ... xử phạt 06 tháng tù, cho cho hưởng án treo và phạt bổ sung 3.000.000đồng về tội *Đánh bạc*) nhưng bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí nên chưa được xóa án tích; lần phạm tội này của bị cáo được xác định là "*tái phạm*", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo "*tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả*", "*thành khẩn khai báo*" và "*đầu thú*" là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáotheo các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm g (*phạm tội từ 02 lần trở lên*) khoản 1 Điều 52 và không áp dụng khoản 2 (*tình tiết đầu thú*) Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không chính xác nên Cấp phúc thẩm sửa quyết định sơ thẩm về điều luật áp dụng để phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án.

[5] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo Lê Tuấn T- Bc; Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 08 năm tù là có phần nghiêm khắc và chưa áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết mới và

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Tại cấp sơ thẩm, ông Lê Tuấn H- LQ (*bố của bị cáo T- Bc*) đã trực tiếp bồi thường cho Nguyên đơn dân sự, bồi hoàn cho anh Đỗ Văn V... là 20.000.000 đồng; ông H- LQ và anh V... xác lập văn bản thỏa thuận về việc ông H- LQ (*thay bị cáo T- Bc*) còn nợ anh V... là 130.000.000 đồng. Tuy nhiên, văn bản thỏa thuận này không có xác nhận hoặc công chứng hợp pháp nên chưa có giá trị bắt buộc với các bên và tại phiên tòa sơ thẩm, anh V... không chấp nhận thỏa thuận này và giữ nguyên yêu cầu bị cáo T- Bc phải bồi hoàn. Như vậy, Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo T- Bc phải bồi hoàn cho anh V... khoản 130.000.000 đồng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật; tại phiên tòa phúc thẩm, ông H- LQ xác nhận chưa thanh toán cho anh V... khoản tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H- LQ và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi hoàn. Ông H- LQ không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả đối với các khoản tiền do ông H- LQ bồi thường thay bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm hoàn trả của bị cáo T- Bc đối với ông H- LQ; sau này, nếu có tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T- Bc không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; ông H- LQ không được chấp nhận kháng cáo nên phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[9] *Vì các lẽ trên;*

*Căn cứ các điểm a và b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Tuấn H- LQ(*người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*) và sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2019/HS- ST ngày 27/10/2019 của Toàán nhân dân huyện ..., thành phố Hà Nội đối với bị cáo Lê Tuấn T- Bc:

\* Áp dụng khoản 3 Điều 175, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 (*đầu thú*)Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T- Bc 07 (*bảy*) năm, 06 (*sáu*) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng H- LQ với hình phạt 05 (*năm*) năm tù tại Bản án số 190/2018/HS- ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện ..., tỉnh Bắc Ninh; buộc bị cáo Lê Tuấn T- Bc phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 12 (*mười hai*) năm, 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2018.

\* Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 579 Bộ luật dân sự:

- Xác nhận bị cáo Lê Tuấn T- Bc đã hoàn thành việc bồi thường cho Công ty NDDS.

- Xác nhận bị cáo Lê Tuấn T- Bc đã bồi hoàn cho anh Đỗ Văn V... là 20.000.000đồng; buộc bị cáo Lê Tuấn T- Bc còn phải bồi hoàn cho anh Đỗ Văn V... là 130.000.000đồng.

2. Căn cứ các điểm e và h khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc ông Lê Tuấn H- LQ phải nộp 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm- Trừ vào 300.000đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai số 01819 ngày 29/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ...(bút lục số 279)-Ông H- LQ đã hoàn thành việc nộp án phí phúc thẩm.

- Bị cáo Lê Tuấn T- Bc không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm và các điều kiện thi hành án dân sự không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ...;
- Công an huyện ...;
- TAND huyện ...;
- Chi cục THADS huyện ...;
- Bị cáo Lê Tuấn T- Bc;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHẠM NĂNG THÀNH**